

Bản án số: 91/2022/HS-PT  
Ngày 21 tháng 02 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Vũ Ngọc Huynh

**Các Thẩm phán:** Bà Phạm Thị Duyên  
Ông Phan Đức Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 575/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Hồ Lê H;

Do có kháng cáo của bị hại là ông Nguyễn Hoàng M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**Hồ Lê H**, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: K3/124C, khu phố X, phường Bửu H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lái xe; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Minh H, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Thu Ng, sinh năm 1964; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1994 và có 02 con, lớn sinh năm 2010; Nhỏ 2019

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ ngày 24/9/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1888/L-CSHS-Đ4 ngày 29/9/2020 của Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo Hồ Lê H:** Luật sư Nguyễn Bá T– Công ty Luật TNHH DL Pinnacle thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**- Bị hại có kháng cáo:**

Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1981 (có mặt).

Đùng địa chỉ: K3/121, khu phố X, phường Bửu H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Trưa ngày 05/02/2019 (tức mừng 01 tết Nguyên đán), Hồ Lê H ăn tết tại nhà mẹ ruột là bà Lê Thị Thu Ng thuộc khu phố X, phường Bửu H, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai. Sau khi đã ăn nhậu, H đi ra bãi đất trống cạnh Trại y tế phường Bửu H gần đó tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào với Dương Quốc Nhật H, ngụ tại khu phố X, phường Bửu H, thành phố Biên H và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch); mỗi ván mỗi người đặt cược số tiền từ 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đến 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Quang V, ngụ tại khu phố X, phường Bửu H, thành phố Biên H đi đến xin cầm cái nhưng H không cho và nói “Tao cầm cái đang bị thua, mày xin làm cái gì”. Nghe vậy, V giật lấy bộ bài và nói “Tao thích làm cái đấy, mày làm gì tao” dẫn đến giữa V và H xảy ra cự cãi, xô xát với nhau. Do bức tức về thái độ của V nên Hồ Lê H1 (anh trai H) đâm vào mặt V 01 cái thì được mọi người can ngăn, nhưng giữa V và H tiếp tục thách thức đánh nhau. V gọi điện thoại cho Lê Quốc H2, ngụ tại khu phố X, phường Bửu H, thành phố Biên H; còn H gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng N, ngụ tại khu phố 3, phường Bửu H, thành phố Biên H đến để đánh nhau. Cùng lúc này, do biết được V và H thách thức đánh nhau nên anh trai của V là Nguyễn Hoàng M mang theo 01 con dao Thái Lan cán màu vàng dài khoảng 20cm đi đến để giúp V; còn Nguyễn Văn V1, thường trú tại: phường Trung Nh, quận Thốt N, thành phố Cần Thơ mang theo 01 con dao dài khoảng 20cm (không rõ đặc điểm cụ thể) đi đến để giúp H.

Khi N và V1 đến, H chỉ tay vào V nói cho N và V1 biết V là người đã đòi đánh mình. V1 liền cầm dao xông đến đâm V thì V bỏ chạy, còn N không tham gia đánh nhau mà đi vào trong nhà của bà Ng. V1 đuổi kịp V và dùng dao đâm V thì bị V chụp được tay cầm dao và giằng co với V1. Thấy vậy, Trần Tấn Đ, Phạm Văn N (cùng ngụ tại khu phố X, phường Bửu H, thành phố Biên H) và Lê Quốc H2 đuổi theo can ngăn. Đ vào can ngăn đẩy hai người ra thì bị dao của V1 đâm trúng, gây rách da ở mặt ngoài cẳng tay phải.

Trong lúc V1 đuổi đánh V, M đi tới dùng dao đâm 01 nhát gây rách da vùng ngực của Hồ Lê H1, đâm 01 nhát gây rách da vùng ngực trái của chị Lâm Thị Nh (em dâu H) và tát chị Nguyễn Thị Kim Ph (chị dâu H, vợ Hồ Lê H1) làm chị Ph ngã. Thấy anh ruột, chị dâu và em dâu của mình bị M đâm, tát nên H chạy vào nhà bà Ng lấy 01 con dao bằng kim loại dài 36cm, cán gỗ chạy ra chém 01 nhát vào vùng đầu và 01 nhát sượt qua cổ trái của M gây thương tích. Sau đó, M được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu.

Khi nghe tin V và M xô xát, đánh nhau với H thì Nguyễn Vinh Qu (em trai của V và M) nhặt 01 thanh sắt dài khoảng 1,5 mét mang theo. Đến nơi, biết được M bị H chém bất tỉnh nên Qu đã dùng thanh sắt đập vỡ cửa kính nhà bà Ng. Sau khi gây án, Hồ Lê H bỏ trốn, đến ngày 24/9/2020 thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0150/TgT/2019 ngày 28/02/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định thương tích và tỉ lệ thương tật của Nguyễn Hoàng M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
  - Tổn thương dập não trán trái kích thước 1,4 x 1,5cm.
  - Tổn thương lõm (lún) sọ đỉnh trái kích thước 0,7 x 1,5cm điện não đồ có trạng thái tăng kích thước, suy nhược.
  - Tổn thương máu tụ ngoài màng cứng vùng trán trái đã điều trị không để lại di chứng.
  - Sẹo trán đỉnh trái kích thước 8,5 x 0,2cm.
  - Sẹo cổ trái kích thước 04 x 0,2cm.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 70%.

Vật gây thương tích: Vật sắc.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:**

*Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Hồ Lê H** phạm tội “Giết người”.*

*Áp dụng Khoản 2, Điều 123; Điều 15; Điều 57; các điểm b, s, e Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

*Xử phạt bị cáo: **Hồ Lê H** 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.*

*Về trách nhiệm dân sự*

*Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS 2015; khoản 1 Điều 584; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.*

*Buộc bị cáo Hồ Lê H bồi thường số tiền 76.000.000đ (bảy mươi sáu triệu đồng) cho người bị hại Nguyễn Hoàng M. (Đã nộp: 10.000.000 đ) còn phải bồi thường tiếp: 66.000.000đ (sáu mươi sáu triệu đồng).*

*- Chi trả ngay cho bị hại Nguyễn Hoàng M số tiền 10.000.000 đ (mười triệu) theo giấy chứng nhận nộp tiền vào tài khoản ngày 23/07/2021 tại Ngân hàng Vietcombank (số TK: 39490105443500000 của Cục THADS tỉnh Đồng Nai).*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm bồi thường, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/11/2021, bị hại là ông Nguyễn Hoàng M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án phúc thẩm xét xử theo hướng tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Hồ Lê H và tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại từ 75.996.780 lên mức 400.766.780 đồng.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Tại phiên tòa, người bị hại là anh Nguyễn Hoàng M rút một phần kháng cáo về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Lê H và chỉ yêu cầu tăng tiền bồi thường thêm 120 triệu đồng và bị cáo H cũng đồng ý bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo H. Chấp nhận thỏa thuận của bị cáo và người bị hại. Sửa bản án sơ thẩm. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại thêm 120 triệu đồng.

**Bị hại Nguyễn Hoàng M trình bày:** Xin rút một phần kháng cáo về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Lê H, việc rút kháng cáo là tự nguyện. Trước đây bị cáo đã nộp bồi thường 10.000.000đ tại cơ quan thi hành án và đã được ghi trong bản án sơ thẩm, nay bị hại Nguyễn Hoàng M yêu cầu bị cáo H bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại cho bị hại thêm 120.000.000 đồng nữa và cũng nộp tiền bồi thường tại cơ quan thi hành án.

**Bị cáo Hồ Lê H trình bày:** Ngoài số tiền bị cáo H đã nộp bồi thường 10.000.000đ thì bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại M 120.000.000đ nữa. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**Luật sư Nguyễn Bá T trình bày:** Đề nghị đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo H.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Hoàng M rút kháng cáo về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Lê H. Xét thấy việc rút kháng cáo của

bị hại là tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Lê H.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Hoàng M và bị cáo Hồ Lê H đã thỏa thuận với nhau về phần dân sự như sau: Trước đây tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo Hồ Lê H đã nộp bồi thường cho bị hại 10.000.000đ và đã được ghi trong bản án sơ thẩm, nay bị cáo Hồ Lê H tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng M thêm 120.000.000đ nữa, tổng số tiền bị cáo Hồ Lê H phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng M là 130.000.000đ. Việc nộp tiền bồi thường của bị cáo H được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

[4] Xét thấy việc bị hại Nguyễn Hoàng M và bị cáo Hồ Lê H đã thỏa thuận với nhau là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng M không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 342; điểm b, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo đối với yêu cầu tăng hình phạt của người bị hại Nguyễn Hoàng M. Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai có hiệu lực thi hành đối với phần hình phạt của bị cáo Hồ Lê H như sau:

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Lê H phạm tội “Giết người”.

1.2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 15, Điều 57; các điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Lê H 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.

1.3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Hồ Lê H để đảm bảo việc thi hành án.

2. Chấp nhận kháng cáo về phần dân sự của người bị hại Nguyễn Hoàng M. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về yêu cầu bị cáo Hồ Lê H tăng mức bồi thường cho người bị hại Nguyễn Hoàng M.

2.1. Buộc bị cáo Hồ Lê H bồi thường số tiền 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) cho người bị hại Nguyễn Hoàng M.

2.2. Bị cáo Hồ Lê H đã nộp tại Ngân hàng Vietcombank 10.000.000đ vào tài khoản số 39490105443500000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận nộp tiền vào tài khoản ngày 23/07/2021, bị cáo Hồ Lê H còn phải nộp trả thêm cho người bị hại Nguyễn Hoàng M thêm 120.000.000đ.

2.3. Việc nộp và nhận tiền bồi thường của bị cáo Hồ Lê H và người bị hại Nguyễn Hoàng M được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2.4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Hoàng M không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2021/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (2)
- VKSND tỉnh Đồng Nai; (1)
- Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai; (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- TTG Công an tỉnh Đồng Nai (tổng đạt); (2)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA-NTTAM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Huynh**